

I. TRỌNG ÂM TỪ CÓ 2 ÂM TIẾT:

Quy tắc chung: DANH, TÍNH 1 - ĐỘNG 2

1. Đa số danh từ và tính từ có 2 âm tiết, trọng âm rơi vào âm tiết số 1

2. Đa số các động từ có 2 âm tiết, trọng âm rơi vào âm tiết số 2

1. DANH TỪ NGOẠI LỆ (trọng âm rơi vào âm tiết 2)	
1. hotel	Khách sạn
2. canoe	Ca nô
3. machine	Máy móc
4. reward	Phần thưởng
5. career	Sự nghiệp
6. police	Cảnh sát
7. advice	Lời khuyên
8. mistake	Lỗi lầm
9. disease	Bệnh tật
10. result	Kết quả
11. success	Thành công
12. idea	Ý kiến
13. research	Nghiên cứu
14. Cartoon	Hoạt hình
15. Canal	Kênh đào

2. ĐỘNG TỪ NGOẠI LỆ (trọng âm rơi vào âm tiết 1)	
1. _er/ en/ ow	Enter/ broaden/ borrow (Ko tính: prefer/ allow)
2. copy	Sao chép
3. study	Học, nghiên cứu
4. visit	Thăm
5. cancel	Hủy bỏ
6. travel	Du lịch
7. publish	Xuất bản
8. finish	Kết thúc
9. practice	Luyện tập
10. promise	Hứa
11. marry	Kết hôn
12. purchase	Theo đuổi
13. challenge	Thách thức

3. TÍNH TỪ NGOẠI LỆ (trọng âm rơi vào âm tiết 2)	
1. a/ ex_____	asleep/ extent
2. secure	An toàn
3. correct	Chính xác
4. mature	Chín chắn
5. marine	Thuộc về biển
6. unique	Độc đáo
7. polite	Lịch sự
8. remote	xa xôi, hẻo lánh

II. TRỌNG ÂM TỪ CÓ 3 ÂM TIẾT: đa số không nhấn trọng âm vào âm tiết chứa nguyên âm / i/ và /ə/

Practice:

1. A. apply B. persuade
2. A. explain B. happen
3. A. publish B. replace
4. A. police B. system
5. A. attract B. amaze
6. A. person B. hotel

- C. reduce D. offer
- C. decide D. combine
- C. involve D. escape
- C. woman D. novel
- C. offer D. require
- C. signal D. instance

7. A. promote	B. precede	C. picture	D. pollute
8. A. explain	B. involve	C. swallow	D. control
9. A. supply	B. consist	C. happen	D. delay
10. A. royal	B. unique	C. remote	D. extreme
11. A. enroll	B. promote	C. require	D. danger
12. A. contain	B. achieve	C. improve	D. enter
13. A. suffer	B. differ	C. prefer	D. offer
14. A. offer	B. canoe	C. country	D. standard
15. A. bamboo	B. forget	C. deserve	D. channel
16. A. teacher	B. lesson	C. action	D. police
17. A. office	B. nature	C. result	D. farmer
18. A. answer	B. reply	C. singer	D. future
19. A. doctor	B. student	C. advice	D. parent
20. A. explain	B. involve	C. borrow	D. discuss
21. A. behave	B. relax	C. enter	D. allow
22. A. inform	B. explore	C. prevent	D. cancel
23. A. respect	B. marry	C. depend	D. predict
24. A. travel	B. return	C. connect	D. deny